

Hướng dẫn giải bài tập chính tả (Nghe - viết): Mùa thảo quả

Câu 2 (trang 114 sgk Tiếng Việt 5): Tìm các từ ngữ chứa tiếng ghi ở mỗi cột dọc trong các bảng.

Hướng dẫn trả lời:

a. M: bát sứ / xứ sở

sỏ: sỏ mũi, vất sỏ, sỏ sách

xỏ: xỏ số, xỏ lòng

sơ: sơ sinh, sơ sài, sơ lược

xơ: xơ múi, xơ mít, xơ xác

su: củ su hào, su su

xu: đồng xu, xu nịnh

sứ: bát sứ, sứ giả, đồ sứ

xứ: xứ sở, tứ xứ, biệt xứ

b. M: bát cơm / chú bác

bát: chén bát, bát ngát

bác: chú bác, bác học

mắt: đôi mắt, mắt lưới, mắt nai

mắc: mắc cạn, mắc nợ, mắc áo

tất: đôi tất, tất yếu, tất cả

tác: tác đất, tác vài, một tác đến trời

mứt: hộp mứt, mứt dừa, mứt tết

mức: mức độ, vượt mức, định mức

Câu 3 (trang 115 sgk Tiếng Việt 5): a) Nghĩa của các tiếng ở mỗi dòng dưới đây có điểm gì giống nhau?

- Nếu thay âm đầu s bằng âm đầu x, trong số các tiếng trên, những tiếng nào có nghĩa?

b) Tìm các từ láy theo những khuôn vần ghi ở từng ô trong bảng.

Hướng dẫn trả lời:

a) - sóc, sói, sẻ, sáo, sít, sên, sam, sò, sứa, sán

Đều chỉ tên các con vật.

- sả, si, sung, sen, sim, sâm, sắn, sấu, sậy, sòi

Đều chỉ tên các loài cây.

* Nếu thay âm đầu s bằng âm đầu x, trong số các tiếng trên, những tiếng có nghĩa:

- sóc, sói, sẻ, sáo, sít, sên, sam, sò, sứa, sán

M: xóc (đòn xóc, xóc đồng xu).

xói: xói mòn, xẻ: xẻ gỗ

xáo: xáo trộn, xít: xít vào nhau

xam: ăn nói xam xua, xán: xán lại gần

- sả, si, sung, sen, sim, sâm, sắn, sấu, sậy, sòi

M: xả (xả thân), xi: xi đánh giày

xung: nổi xung, xung kích

xen: xen kẽ; xâm: xâm hại, xâm phạm

xấn: xắn tay; xấu: xấu xí

b) Các từ láy là:

1. an-at: man mát, ngan ngát, chan chát, sần sật...

ang-ac: nhang nhác, bàng bạc, càng cạc, khang khác...

2. ôn-ôt: sồn sột, tôn tốt, mồn một, đôn dốt...

ông-ôc: lông lóc, xồng xộc, tông tóc, công cóc...

3. un-ut: vùn vút, ngùn ngụt, vun vút, chun chút...

ung-uc: sùng sục, hung húc, trùng trục, khùng khục...